

Số: **2347** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20** tháng **4** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 3418/STP-TC ngày 03 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho **06** cá nhân (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Thành phố và các cá nhân có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp - Cục BTTP;
- TTUB: CT, PCT/NC;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: PCVP/NC;
- Lưu: VT, P.NCPC (Kh). **10**

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Bảy

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

(Kèm theo Quyết định số 1347/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)



STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư
		Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm		
1	Lê Thị Hồng Thanh		x	02	12	2000	F1/1 Ấp 24, xã Bình Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1002/TP/LS-CCHN
2	Phan Mỹ Hạnh		x	27	9	1998	Khu 7, xã Phụng Nguyễn, tỉnh Phú Thọ	79.2026.1003/TP/LS-CCHN
3	Phan Tú Liên		x	21	12	1994	254/27 Âu Cơ, Khu phố 30, phường Tân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1004/TP/LS-CCHN
4	Nguyễn Khắc Dũng	x		17	10	1995	Số 83 Nguyễn Hữu Thọ, phường Phước Hội, tỉnh Lâm Đồng	79.2026.1005/TP/LS-CCHN
5	Trần Thị Mỹ Hằng		x	02	11	1999	Thôn Linh Cận Sơn, xã Nam Ba Dồn, tỉnh Quảng Trị	79.2026.1006/TP/LS-CCHN
6	Nguyễn Nữ Phương Tròng		x	20	6	2000	Thôn Lập Thuận, xã Hà Nha, thành phố Đà Nẵng	79.2026.1007/TP/LS-CCHN